



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT TÍN



www.vtac.com.vn

BẢN TIN PHÁP LÝ

THÁNG 1.2025



NỘI DUNG CHÍNH



- 1 Nghị định số 180/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 174/2024/QH15
- 2 Điểm mới của Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi theo Luật số 48/2024/QH15
- 3 Thay đổi quy định về nội dung chứng từ kế toán theo Luật sửa đổi số 56/2024/QH15
- 4 Điều chỉnh tờ khai thuế GTGT nhiều lần - Dấu hiệu nghi vấn rủi ro về hóa đơn



Nội dung 1: Nghị định số 180/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 174/2024/QH15

Ngày 31/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 180/2024/NĐ-CP, quy định chi tiết về việc giảm thuế suất GTGT nhằm hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 và áp dụng trong phạm vi toàn quốc.

2. Nội dung giảm thuế

- Mức giảm thuế suất GTGT:
 - + Giảm 2% thuế suất GTGT cho các hàng hóa, dịch vụ thuộc diện áp dụng.
 - + Doanh nghiệp áp dụng phương pháp khấu trừ: Mức thuế suất giảm từ 10% xuống 8%.
 - + Doanh nghiệp áp dụng phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu: Giảm 20% mức tỷ lệ % tính thuế GTGT.

1. Đối tượng áp dụng

- Hàng hóa, dịch vụ được áp dụng giảm thuế GTGT:
- + Các hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất GTGT 10%
 - + Trừ các hàng hóa, dịch vụ nằm trong danh mục không được giảm thuế tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định

3. Quy định về hóa đơn và kê khai

- Hóa đơn GTGT:
 - +Đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế, trên hóa đơn phải ghi rõ: "Giảm thuế GTGT theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP" và tính số tiền thuế đã giảm.
- Kê khai thuế:
 - +Doanh nghiệp phải kê khai đầy đủ số thuế đã được giảm trong kỳ kê khai, đảm bảo tính chính xác và khớp với hóa đơn.



Thời gian áp dụng: Chính sách giảm thuế GTGT có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/06/2025.

Căn cứ pháp lý: Nghị định 180/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Nội dung 2: Điểm mới của Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi theo Luật số 48/2024/QH15 (1)

Ngày 26/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) sửa đổi với nhiều điểm mới quan trọng nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong chính sách thuế và phù hợp với thực tiễn kinh tế - xã hội. Dưới đây là các nội dung nổi bật của Luật số 48/2024/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025

1 Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế

➤➤➤ Bổ sung đối tượng chịu thuế:

+ Dịch vụ thương mại điện tử và kinh doanh dựa trên nền tảng số của tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam.

+ Nhà quản lý nền tảng số chịu trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế GTGT từ các giao dịch trên sàn.

➤➤➤ Mở rộng đối tượng không chịu thuế:

+ Một số sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ y tế, giáo dục phi lợi nhuận và hàng hóa phục vụ quốc phòng, an ninh.

+ Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu qua sàn thương mại điện tử ở nước ngoài (quy định cụ thể tại Điều 5).

2 Điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào

➤➤➤ Bổ sung quy định bắt buộc về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với tất cả giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, không giới hạn giá trị (Điều 14, khoản 2).

➤➤➤ Yêu cầu rõ hơn về hóa đơn, chứng từ và các điều kiện cụ thể cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (hợp đồng, tờ khai hải quan, vận đơn, phiếu đóng gói, bảo hiểm hàng hóa).

Nội dung 2: Điểm mới của Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi theo Luật số 48/2024/QH15 (2)

3 Điều chỉnh mức thuế suất

➤➤➤ Thuế suất 0%: Bổ sung hàng hóa xuất khẩu qua sàn thương mại điện tử.

➤➤➤ Thuế suất 5%: Áp dụng cho sản phẩm y tế, thiết bị giáo dục, phân bón, một số sản phẩm nông nghiệp và nhà ở xã hội.

➤➤➤ Thuế suất 10%: Áp dụng với các hàng hóa, dịch vụ không thuộc nhóm 0% và 5%, bao gồm cả các dịch vụ từ nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam.

5 Quản lý và sử dụng hóa đơn điện tử

➤➤➤ Yêu cầu tất cả các cơ sở kinh doanh áp dụng hóa đơn điện tử.

➤➤➤ Tăng cường chế tài xử phạt đối với hành vi gian lận hóa đơn, chứng từ không hợp pháp.

4 Cải tiến quy trình hoàn thuế

➤➤➤ Rút ngắn thời gian và đơn giản hóa thủ tục hoàn thuế đối với xuất khẩu và đầu tư.

➤➤➤ Hoàn thuế với các trường hợp cụ thể:
+ Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên.
+ Các dự án đầu tư, bao gồm dự án chia giai đoạn, hạng mục đầu tư riêng lẻ.

6 Phương pháp tính thuế GTGT

➤➤➤ Phương pháp khấu trừ: Áp dụng cho các doanh nghiệp có doanh thu từ 1 tỷ đồng trở lên hoặc tự nguyện đăng ký.

➤➤➤ Phương pháp trực tiếp: Áp dụng với doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh không đủ điều kiện khấu trừ thuế, tính thuế trên giá trị gia tăng hoặc doanh thu.

Căn cứ pháp lý: Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi theo Luật số 48/2024/QH15

Nội dung 3: Thay đổi quy định về nội dung chứng từ kế toán theo Luật sửa đổi số 56/2024/QH15

Ngày 01/01/2025, Luật sửa đổi 9 Luật, số 56/2024/QH15 chính thức có hiệu lực, trong đó một nội dung đáng chú ý là việc bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 16 của Luật Kế toán năm 2015, liên quan đến quy định bắt buộc về nội dung chứng từ kế toán.

1 Quy định cũ theo Luật Kế toán 2015

Theo khoản 1 Điều 16 Luật Kế toán năm 2015, chứng từ kế toán phải có các nội dung chủ yếu sau:

- +Tên và số hiệu của chứng từ kế toán.
 - +Ngày, tháng, năm lập chứng từ kế toán.
 - +Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân lập chứng từ kế toán.
 - +Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân nhận chứng từ kế toán (theo điểm d khoản 1 Điều 16).
 - +Nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.
 - +Số lượng, đơn giá và số tiền của nghiệp vụ kinh tế, tài chính ghi bằng số; tổng số tiền của chứng từ kế toán dùng để thu, chi tiền ghi bằng số và bằng chữ.
 - +Chữ ký, họ và tên của người lập, người duyệt và những người có liên quan đến chứng từ kế toán.
- Ngoài ra, chứng từ kế toán còn có thể có thêm những nội dung khác tùy thuộc vào loại chứng từ.

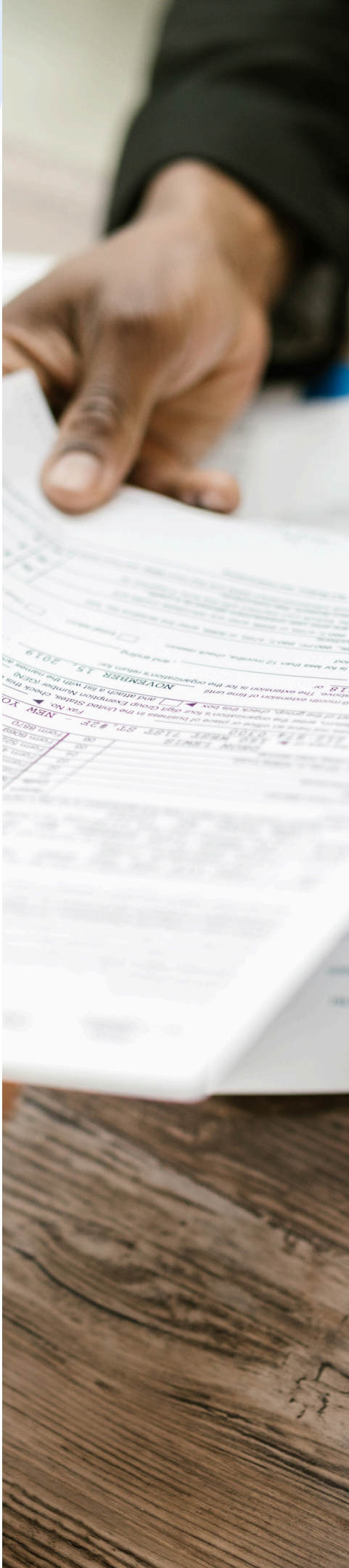
2 Quy định mới tại Khoản 9 Điều 2 Luật Sửa đổi 9 Luật, số 56/2024/QH15

- Theo khoản 9 Điều 2, nội dung về "Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân nhận chứng từ kế toán" không còn là bắt buộc trên chứng từ kế toán.
- Điểm nổi bật:
 - +Doanh nghiệp vẫn có thể đưa nội dung này vào chứng từ kế toán tùy thuộc vào đặc thù của nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.
 - +Sự điều chỉnh này nhằm đơn giản hóa thủ tục kế toán, giảm áp lực và chi phí quản lý hành chính cho doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và sử dụng hóa đơn điện tử ngày càng phổ biến.

3 Hiệu lực thi hành

Quy định bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 16 Luật Kế toán năm 2015 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

Căn cứ pháp lý: Khoản 9 Điều 2, Luật sửa đổi 9 Luật, số 56/2024/QH15.



Nội dung 4: Điều chỉnh tờ khai thuế GTGT nhiều lần – Dấu hiệu nghi vấn rủi ro về hóa đơn (1)



Tổng cục Thuế, trong Công văn 5255/TCT-TTKT ngày 15/11/2024, đã nhấn mạnh một số dấu hiệu nhận diện rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn điện tử. Trong đó, việc điều chỉnh tờ khai thuế GTGT nhiều lần được xác định là một trong những yếu tố đáng chú ý để phát hiện các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế và hóa đơn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc		Mẫu số: 01/GTGT (Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính)	
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Dành cho người nộp thuế khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ)			
[01] Kỳ tính thuế: Tháng năm hoặc quý năm			
[02] Lần đầu []		[03] Bổ sung lần thứ []	
[04] Tên người nộp thuế:			
[05] Mã số thuế:			
[06] Địa chỉ:			
[07] Quận/huyện:		[08] Tỉnh/thành phố:	
[09] Điện thoại:		[10] Fax:	
[11] E-mail:			
[12] Tên đại lý thuế (nếu có):			
[13] Mã số thuế:			
[14] Địa chỉ:			
[15] Quận/ huyện:		[16] Tỉnh/thành phố	
[17] Điện thoại:		[18] Fax:	
[19] E-mail:			
[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số		Ngày:	
Đơn vị tiền: đồng Việt Nam			
STT	Chi tiêu	Giá trị HHĐV (chưa có thuế GTGT)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]	
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang		[22]
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHĐV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào	[23]	[24]
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này		[25]
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	[26]	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT (([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33]))	[27]	[28]
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	[31]
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	[33]
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHĐV bán ra (([34]=[26]+[27]; [35]=[28]))	[34]	[35]
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ (([36]=[35]-[25]))		[36]
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm		[37]
2	Điều chỉnh tăng		[38]
V	Thuế GTGT đã nộp ở địa phương khác của hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng, bất động sản ngoại tỉnh		[39]
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:		

1. Yếu tố nghi vấn khi điều chỉnh tờ khai nhiều lần

Việc doanh nghiệp liên tục điều chỉnh, bổ sung tờ khai thuế GTGT có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng cũng tiềm ẩn các hành vi gian lận, bao gồm:

➤➤➤➤ Sử dụng hóa đơn không hợp pháp: Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn để hợp thức hóa chi phí đầu vào hoặc trốn thuế.

➤➤➤➤ Kê khai sai lệch: Doanh nghiệp cố tình khai sai để trục lợi tiền hoàn thuế từ ngân sách nhà nước.

➤➤➤➤ Bổ sung hóa đơn cũ: Các hóa đơn chưa được kê khai qua nhiều kỳ nhưng nay được bổ sung một cách bất thường.

Nội dung 4: Điều chỉnh tờ khai thuế GTGT nhiều lần – Dấu hiệu nghi vấn rủi ro về hóa đơn (2)



2. Hướng dẫn rà soát từ Tổng cục Thuế

Tổng cục Thuế yêu cầu các Cục Thuế và cơ quan quản lý thực hiện các biện pháp sau:

➤➤➤➤ Kiểm tra nội dung kê khai:

- + Đối chiếu giữa tờ khai bổ sung và bản giải trình khai bổ sung theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế và điểm 4 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.
- + Kiểm tra tính khớp đúng và hợp lệ của hồ sơ khai thuế bổ sung.

➤➤➤➤ Rà soát các hóa đơn liên quan:

- + Xem xét các hóa đơn có nội dung không đúng quy định tại khoản 7 Điều 3 và Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP.
- + Đối chiếu hóa đơn chưa kê khai qua nhiều kỳ nhưng được kê khai bổ sung để xác định tính chính xác.

➤➤➤➤ Đánh giá rủi ro và xử lý:

Nếu phát hiện dấu hiệu rủi ro cao, thực hiện kiểm tra tại cơ quan Thuế hoặc bổ sung vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp.



Nội dung 4: Điều chỉnh tờ khai thuế GTGT nhiều lần – Dấu hiệu nghi vấn rủi ro về hóa đơn (3)



3. Hậu quả nếu vi phạm

Doanh nghiệp bị xác định có hành vi gian lận liên quan đến hóa đơn có thể chịu các hình thức xử phạt sau:

➤➤➤ Phạt hành chính:

+ Theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các Nghị định liên quan

➤➤➤ Truy thu thuế:

+ Toàn bộ số tiền thuế bị thất thoát sẽ bị truy thu, kèm theo tiền phạt chậm nộp.

➤➤➤ Xử lý hình sự:

Nếu có dấu hiệu chiếm đoạt tiền thuế hoặc trốn thuế nghiêm trọng, hồ sơ sẽ được chuyển sang cơ quan chức năng xử lý.

4. Khuyến nghị cho doanh nghiệp

Doanh nghiệp bị xác định có hành vi gian lận liên quan đến hóa đơn có thể chịu các hình thức xử phạt sau:

➤➤➤ Rà soát và quản lý chặt chẽ hóa đơn

+ Đảm bảo mọi hóa đơn được kê khai đúng kỳ hạn và nội dung hóa đơn phù hợp với quy định pháp luật.

➤➤➤ Hạn chế điều chỉnh tờ khai:

+ Lập tờ khai chính xác ngay từ đầu để tránh phải điều chỉnh nhiều lần, gây nghi ngờ từ cơ quan Thuế.

➤➤➤ Tăng cường đào tạo:

+ Nâng cao nhận thức cho đội ngũ kế toán về quy định sử dụng hóa đơn và kê khai thuế.

Căn cứ pháp lý: Công văn 5255/TCT-TTKT ngày 15/11/2024 về việc tăng cường ngăn chặn, phòng, chống gian lận hóa đơn điện tử



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT TÍN

>>>>> THÔNG TIN LIÊN HỆ <<<<<

-  Lầu 7, Tòa nhà ACB Tower, số 444A-446 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 3, TP.HCM
-  028 3990 6959
Di động: 0906 893 984 - Mr Võ Văn Vân – Tổng Giám đốc
-  vanvv@vtac.com.vn
-  www.vtac.com.vn

